TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **213** /2022/HNGĐ-ST.
Ngày 25/7/2022.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn ."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Sang và ông Phan Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh.

***- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Trần Văn V – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 2, Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Bà M có mặt tại phiên tòa. Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn V tự nguyện kết hôn năm 2017 có đăng ký tại UBND xã B. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vả, xúc phạm nhau; ông Vân nghe theo lời cha mẹ, không tôn trọng bà M. Mặc khác do vợ chồng không có con chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy bà M yêu cầu được ly hôn ông V.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

- *Ý kiến của bị đơn:* Ông Trần Văn V đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, nhưng vẫn cố tình lẫn tránh nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà M.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện Thăng Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ông V là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông V nhiều lần xúc phạm bà M. Mặc khác vợ chồng không có con chung nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông V và bà M đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà M, cho bà M ly hôn ông Vân.

[3]. Về con chung: Bà M và ông V không có con chung.

[4].Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết *326/2016*/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, cho bà Nguyễn Thị M ly hôn ông Trần Văn V.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà M đã nộp theo biên lai thu số số 0005697 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[3].Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2022). Ông Trần Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QNam
-VKSND huyện Thăng Bình
-Chi cục THADS huyện T
-Những người tham gia tố tụng
-UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min